

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/ HNGĐ- ST
Ngày 25/11/2019
V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại

Bà Nguyễn Thị Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn T - Sinh năm 1987

Trú tại: Thị trấn T1, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoài Th - Sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn và đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là anh Dương Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hoài Th kết hôn với nhau ngày 01/4/2008 và chung sống với nhau đến năm 2010. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tính tình không thể hòa hợp được, chị Th đã cùng con bỏ về quê sinh sống. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng giải quyết thủ tục ly hôn cho anh và chị Th. Do điều kiện kinh tế và đường xá xa xôi, đi lại khó khăn, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

* Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị Hoài Th trình bày: Chị và anh Dương Văn T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ ngày 01/4/2008. Khi đó cả chị và anh T đều làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng anh T có hộ khẩu tại xã T1, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thị trấn T1, huyện H, tỉnh Bình Phước), còn chị có hộ khẩu tại xã P, huyện Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị thuê nhà, sinh sống tại

Thành phố Hồ Chí Minh. Hai người hòa thuận được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, anh T hay uống rượu, bia về đánh chửi chị. Chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, cuộc sống không có hạnh phúc. Đến cuối năm 2010 chị xác định vợ chồng không ở được với nhau nữa, nên đưa con về quê ở xã P nương nhờ bố mẹ đẻ. Từ đó đến nay anh T không hề quan tâm đến mẹ con chị. Do mãi làm ăn để có tiền trang trải nuôi con và cũng do mỗi người một nơi nên chị chưa làm thủ tục ly hôn. Nay anh T chủ động làm đơn ly hôn gửi ra đề nghị Tòa án huyện Đoan Hùng giải quyết, chị hoàn toàn nhất trí. Bởi vì vợ chồng chị ly thân đã 9 năm, tình cảm không còn, tốt nhất giải phóng cho nhau để mỗi người có cuộc sống mới.

- Về con chung: Anh T và chị Th xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Dương Ngọc Bảo Tr- sinh ngày 01/9/2008, hiện nay đang ở với chị Th.

Nếu ly hôn, chị Th đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Anh T đề nghị giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của cháu Trâm. Tòa án đã hỏi ý kiến cháu Tr, cháu trình bày muốn được ở với mẹ.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh T và chị Th xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Dương Văn T cư trú tại huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; bị đơn là chị Nguyễn Thị Hoài Th cư trú tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng thụ lý, giải quyết đơn ly hôn của anh T là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Dương Văn T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị Hoài Th kết hôn với nhau ngày 01/4/2008, trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai người thuê nhà ở, làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống do kinh tế khó khăn, tính cách không hòa hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị Th đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã P. Từ cuối năm 2010 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau.

Xét mâu thuẫn giữa anh T và chị Th và đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh T xin ly hôn, chị Th cũng đồng ý là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T và chị Th có 01 con chung là cháu Dương Ngọc Bảo Tr- sinh ngày 01/9/2008, hiện đang ở với chị Th. Cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cho chị trực tiếp nuôi cháu Tr, vì anh T đề nghị giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con, mà cháu Tr (hiện trên 7 tuổi) có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Th đủ khả năng về kinh tế để nuôi con và tự nguyện không

yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Vì vậy, không cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Do hai bên trình bày không có nên không phải giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị Hoài Th.

2. Về con chung: Xử: Giao cho chị Nguyễn Thị Hoài Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc Bảo Tr- sinh ngày 01/9/2008. Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng cho con do chị Th không yêu cầu. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Dương Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2017/0003353, ngày 04/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

Nơi nhận:

thẩm

- VKSND huyện, tỉnh;

phiên tòa

- Chi cục THADS;

- Các đương sự;

- UBND xã Ngọc Quan;

- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG xét xử sơ

Thẩm phán - Chủ tọa

.